TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 17/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 175/2019/HSST ngày 12/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2019/QĐXX ngày 26/12/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02 ngày 10/01/2020; QĐ hoãn số 11 ngày 17/01/2020, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn V; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/8/1996;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Hạ Vụ 1, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Dương Văn N (đã chết); con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1974, trú tại xóm Hạ Vụ 1, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có 02 anh em, V là con thứ hai; Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; Vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. (theo danh bản, chỉ bản số: 333 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 07/6/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Dương Văn V bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2019, đến ngày 06/6/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1983;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1933; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1953, đều trú tại xóm An Miên, xã

Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có 03 anh em, H là con thứ nhất; Có vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; Vợ chồng có 03 con chung (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 334 do Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 07/6/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn H bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2019, đến ngày 06/6/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn L; Tên gọi khác: Không**,** sinh ngày 10/10/1987

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12. Con ông: Nguyễn Văn A, sinh năm 1959, trú tại xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; con bà: Phạm Thị H (đã chết); Bị cáo có 05 anh chị em, L là con thứ năm; có vợ là: Phạm Thị Thảo, sinh năm 1992 (ly thân); Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2009 đã chết, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 339 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 07/6/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn L bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2019, đến ngày 06/6/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Nguyễn Thị D - TGV - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

4. Nguyễn Văn V1; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 29/9/1996

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; con bà: Ngô Thị T, sinh năm 1975, đều trú tại xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo 02 anh em, Vũ là con thứ hai; Có vợ là: Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1990; Vợ chồng chưa có con chung.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 336 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 07/6/2019).

Biện pháp ngăn chặn: bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2019, đến ngày 06/6/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú* tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

5. Phạm Thế H; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/3/1995.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Trại Cang, Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Phạm Văn Thành, sinh năm 1975; con bà: Dương Thị H, sinh năm 1974, đều trú tại xóm Trại Cang, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình 02 anh em, H là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.(theo danh bản, chỉ bản số: 340 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 07/6/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Phạm Thế H bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2019, đến ngày 06/6/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

6. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không. sinh ngày 21/9/1995.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Hạ Vụ 1, Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960, đều trú tại xóm Hạ Vụ 1, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình 05 anh, chị, em, Thêm là con thứ năm; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 338 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 07/6/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn T bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2019, đến ngày 06/6/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Công Q - Luật sư Văn phòng Luật sư An Toàn - Đoàn LS tỉnh Thái Nguyên – Có mặt

7. Nguyễn Văn L1; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/6/1985. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12. Con ông: Nguyễn Văn Ngạch, sinh năm 1933; con bà: Nguyễn Thị Thập, sinh năm 1953, đều trú tại xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo 03 anh em, Luyện là con thứ hai; Có vợ là: Phạm Thị Thơm, sinh năm 1992; Vợ chồng có 03 con chung (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 337 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 07/6/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn L1 bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2019, đến ngày 06/6/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo L1: Ông Lê Quang N - Luật sư Văn phòng Luật sư An Toàn - Đoàn LS tỉnh Thái Nguyên – Có mặt

*** Người làm chứng:**

2.8 Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1964

2.9 Cháu Lê Đình T, sinh ngày 06/6/2002

Giám hộ hợp pháp: Chị Nguyễn Thị T (mẹ đẻ)

ĐKHKTT: Xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2019, tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang tại chỗ ở của Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 thuộc xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên gồm các đối tượng: Nguyễn Văn T, Dương Văn V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Hữu P đang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 6.840.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ A đến 9), 01 chăn bông màu vàng xanh. Quá trình bắt quả tang, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác số tiền 250.000đ do H thu tiền hồ lỳ của các đối tượng tham gia đánh bạc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ trên người các đối tượng: Phạm Thế H 4.040.000đ, 01 điện thoại Iphone 6S màu xám và 01 điện thoại Nokia 230 màu đen; Nguyễn Hữu Phú 210.000đ và 01 điện thoại Iphone 6S màu gold; Dương Văn V 2.200.000đ và 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng; Nguyễn Văn V1 01 điện thoại Iphone 5; Nguyễn Văn L1 2.800.000đ; Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng; Nguyễn Văn L 2.460.000đ.

Tại quá trình điều tra các đối tượng bị bắt khai nhận như sau:

Ngày 03/6/2019, Nguyễn Văn H sửa lại cổng có mời anh em đến ăn cơm, sau khi ăn uống xong khoảng 14 giờ cùng ngày, các đối tượng Phạm Thế H và Nguyễn Văn L1 rủ nhau đánh bạc tại nhà của Nguyễn Văn H bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền tại phòng chứa đồ nhà Huấn. Khi đang chơi thì có Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Hữu P đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc tại nhà H thì có Nguyễn Văn V1 và Dương Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L đến chơi cùng. khi tham gia đánh bạc mỗi người nộp cho H 50.000đ tiền phí để được đánh bạc tại nhà H, tổng số tiền H thu được của các đối tượng đánh bạc là 250.000đ. Về hình thức đánh "Ba cây" được các đối tượng quy ước với nhau như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài (từ A đến K) loại bỏ các quân bài từ 10 đến K còn 36 quân bài (từ A đến 9). Quân bài át (được gọi là một) đến chín Người chia bài được gọi là người cầm chương. Số quân bài trên trộn đều và chia cho mỗi người chơi bạc 03 lá bài, Những người tham gia đánh bạc sau khi được chia bài sẽ tính tổng số điểm trên ba lá bài của mình sau đó lấy số hàng đơn vị làm điểm để phân định thắng thua. Nếu được số chẵn chục như là 10, 20 thì tính

là 10 điểm. Người có điểm cao dành chiến thắng. Mỗi ván các đối tượng quy ước số tiền tối thiểu là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Nếu hai người bằng điểm nhau thì tính theo chất thứ tự từ trên xuống dưới là rô, cơ, tép, bích. Nếu người cầm chương thắng thì sẽ được toàn bộ số tiền của các đối tượng đã đặt. Nếu người nào có số điểm cao hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người đó số tiền bằng số tiền người đó đặt. Nếu người nào muốn có thể thỏa thuận với người cầm chương nếu được 9, 10 điểm thì người thua sẽ mất gấp đôi số tiền đã đặt cược. Nếu hai người bằng điểm nhau thì tính theo chất rô, ai có chất rô cao hơn sẽ là người chiến thắng, theo từ trên xuống dưới là A (át), 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Trường hợp không có ai có chất rô thì tính theo chất khác theo thứ tự lần lượt là rô, cơ, tép, bích. Ai được điểm 10 ván trước thì sẽ được cầm chương ván sau cho đến khi có người khác được điểm 10 thay thế. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang là:18.800.000đ, gồm tiền thu trên chiếc bạc và trên người các đối tượng tham gia đánh bạc; Quá trình điều tra xác định: 6.840.000đ thu trên chiếc bạc các đối tượng sử dụng để đánh bạc; Còn 11.960.000đ thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc, trong đó có: 250.000đ do Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp do người chơi bạc nộp; số tiền 900.000đ của Nguyễn Văn L1, Dương Văn V, Nguyễn Văn L khai sẽ sử dung vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra CQ thị xã Phổ Yên đã tiến hành nhập kho vật chứng, hiện đã được chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên để chờ xử lý.

Cũng tại quá trình điều tra đối với các tài sản thu giữ 06 chiếc (điện thoại) của các đối tượng tham gia đánh bạc, sau khi xác định không liên quan đến hành vi phạm tội đã được trả lại các đối tượng đánh bạc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu P có biểu hiện tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 211 ngày 17/6/2019 đối với Nguyễn Hữu Phú.Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 358/KLGĐ ngày 10/10/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, Bộ Y tế, kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi đánh bạc ngày 03/6/2019 và tại thời điểm giám định Nguyễn Hữu Phú bị rối loạn tâm thần do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại Quốc tế làn thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F 19.5.*

Trước, trong khi đánh bạc ngày 03/6/2019 bệnh ở giai đoạn ổn định (Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi);

Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn nặng, đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 29/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Phú. Hết thời hạn điều tra do Phú vẫn chưa khỏi bệnh nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi "Đánh bạc" của Phú trong vụ án để điều tra xử lý theo quy định.

Với nội dung nêu trên Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT ngày 11/12/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn

T, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, Dương Văn V, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn L về tội **"** Đánh bạc" khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội Đánh bạc thể hiện và đền nghị tại bản cáo trạng số 03/KSĐT ngày 11/12/2019.

Nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Đề nghị HĐXX

1, Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Đều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt Dương Văn Vũ từ 6 – 9 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, Nguyễn Văn L từ 06 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L1 từ 6 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền xung công quỹ Nhà nước đối với các bị cáo Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn H, Phạm Thế H, Dương Văn V mỗi bị cáo từ 10 – 15 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T (là hộ nghèo và cận nghèo).

2, Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

-Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ và 1 chăn bông mù vàng xanh

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 7.990.000đ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Trả lại cho Nguyễn Hữu P: 210.000đ, Nguyễn Văn luyện số tiền 2.800.000đ;

Nguyễn Văn L 2.460.000đ đã tạm giữ của các đối tượng vì không sử dụng đánh bạc.

Tiếp tục tạm giữ só tiền 4.040.000đ của Phạm Thế H và 2.200.000đ của Dương Văn V để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội ngày 30/12/2016, buộc Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Văn H, Dương Văn V, Phạm Thế H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định. Miễn án phí HSST đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1.

Ý kiến tranh luận của của các bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Người bào chữa cho các bị cáo L, T, L1 có quan điểm đối đáp tranh luận cũng như đưa ra luận cứ bào chữa cho các bị cáo nội dung:

Nhất trí tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS như VKS thể hiện tại bản luận tội. Các bị cáo L, T, L1 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, xét thấy đủ điều kiện cho hưởng án treo căn cứ tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ - HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS. Về số tiền tạm giữ đề nghị trả lại bị cáo L1, L, T. Án phí đề nghị miễn án phí HSST và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền do các bị cáo L, T, L1 là hộ nghèo, cận nghèo.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật cải tạo tại địa phương để có cơ hội lao động trở thành công dân có ích cho cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

- Về tư cách tham gia tố tụng: Đối tượng Nguyễn Hữu P đồng phạm tham gia đánh bạc cùng các bị cáo trong vụ án, nộp lại số tiền thu lợi bất chính 210.0000d từ việc đánh bạc. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra Nguyễn Hữu P được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh do có biểu hiện bệnh nặng, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đối tượng đang được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Do đó, HĐXX không đưa P tham gia tố tụng trong vụ án.

- Những người làm chứng và người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết

định căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về căn cứ phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo: Dương Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn L hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc như bản cáo trạng đã mô tả. Việc đánh bạc bằng hình thức ba cây sát phạt nhau bằng tiền diễn ra từ khoảng 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2019, thì bị bắt là hoàn toàn bột phát, không có sự bàn bạc hoặc phân công vai trò và người canh gác. Chủ nhà Nguyễn Văn H không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng, nhưng đồng ý cho đánh bạc tại phòng chứa đồ của gia đình sau đó thu tiền phí (hồ lỳ) và chuẩn bị công cụ phương tiện như bài tú lơ khơ; vỏ chăn, chiếu trải nền có sẵn tại phòng chứa đồ, mỗi người tham gia chơi bài phải nộp cho chủ nhà Nguyễn Văn H 50.000đ (tiền hồ lỳ), tổng cộng H thu được của 5 người nộp là 250.000đ (gồm thu của: Dương Văn V; Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn V1; Nguyễn Hữu P). Tổng số tiền thu giữ khi bị bắt quả tang là : 6.840.000đ. Ngoài ra còn thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc: 11.960.000đ, trong đó có 900.000đ L1, L, Dương Văn V sẽ sử dụng để đánh bạc.

[3]. Xác định tội danh đối với các bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Do đó, HXĐXX có căn cứ xác định: Khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 03/6/2019, Nguyễn Văn H, thuộc xóm An Miên, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã đồng ý cho các đối tượng Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Dương Văn V, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, Nguyễn Văn L1 Nguyễn Hữu P đánh bạc bằng hình thức 3 cây. H không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng nhưng đồng ý cho các đơi tượng đánh bạc tại nhà để thu tiền phí (Hồ Lỳ), mỗi người 50.000đ, khi được chơi. Tổng cộng Huấn thu của 5 người được số tiền 250.000đ. Khi bị phát hiện bắt quả tang CQĐT thu giữ dưới chiếu 6.840.000đ; thu trên người các đối tượng số tiền 11.960.000đ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là trái phép, nhưng do ham chơi thiếu trách nhiệm với gia đình và bản thân, vì ham chơi mà bất chấp hành vi bị pháp luật ngăn cấm nên hành vi đó đã đủ căn cứ cấu thành tội "Đánh bạc", Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng luật. Bản cáo trạng số 103/CT - VKSPY ngày 11/12/2019, của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố: Dương Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng luật.

Cụ thể Điều 321 BLHS năm 2015 có nội dung:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị

phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và phải chịu:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xong hành vi của các bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, cờ bạc là tệ nạn xã hội, chỉ vì muốn kiếm tiền nhanh chóng khi không phải bỏ công sức lao động mà các bị cáo đã bất chấp nên vi phạm pháp luật bằng trò chơi tìm kiếm vận đỏ - đen và làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, kinh tế của gia đình bản thân các bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác từ việc thua bạc. Vì vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết và cũng cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung để đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi cộng đồng.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, để được thua bằng tiền VND, không có sự bàn bạc hoặc phân công vai trò hoặc người cảnh giới, cũng tại phiên tòa hôm nay bản thân bị cáo Dương Văn V và các bị cáo khác xác nhận V là người khởi xướng việc đánh bạc, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội. Còn bị cáo H không tham gia trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo nhưng thực hiện thu tiền hồ của những người đến chơi và là chủ nhà, chuẩn bị công cụ, phương tiện như chiếu, bộ bài của gia đình bị cáo H. Do đó xác định Dương Văn V giữ vai trò chính trong vụ án, còn các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn L, thực hiện đánh bạc một cách tích cực từ khoảng 13 giờ đến 16 giờ ngày 03/6/2019 bị bắt quả tang nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau và đều phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hầu hết các bị cáo đều xuất thân từ thành phần lao động, xong do ham mê vận đỏ, đen, nhất thời phạm tội. Để HĐXX cân nhắc mức án trong khi lượng hình thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 7 bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo Huấn, bị cáo Luyện là anh em ruột có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T được được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 cấp giấy chứng nhận tham gia công dân hỏa tuyến, các bị cáo khác đều có đơn xác nhận của chính quyền địa phương là công dân thực hiện tốt nghĩa vụ với địa phương nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 BLHS, xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng:

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy bị cáo Dương Văn V là người khởi xướng nên giữ vai trò chính tích cực trong vụ án, sau khi phạm

tội ngày 03/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn và tại ngoại tại địa phương nhưng V không chấp hành nghĩa vụ mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc tại xóm An Miên, xã Thành Công bị bắt quả tang, số tiền thu trên chiếu bạc là 7.500.000đ, hiện bị CQĐT Công an thị xã Phổ Yên khởi tố về tội Đánh bạc". Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần thiết xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định.

Bị cáo L, T, L1 còn là hộ nghèo thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Thế H, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn L có đơn xin được hưởng án treo tại địa phương để có điều kiện cải tạo, giáo giáo thành công dân tốt. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Theo hướng có lợi cho người phạm tội, căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Phạm Thế H, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn L có thời gian bị giam giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 06/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Theo hướng dẫn tại Công văn số 27/TANDTC - KHXX ngày 17/02/2014, của Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp giam giữ của bị cáo không được trừ vào thời gian thử thách của án treo.

[6].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 3 Điều 321 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 đồng"*. Trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc vì mục đích giải trí và do tính hiếu kỳ thử vận đỏ đen. Do đó cần thiết phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, một khoản tiền nhất định.

Còn các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T đều thuộc diện hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên và lời bào chữa của luật sư đối với 3 bị cáo L, T, L1 tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Xử lý vật chứng: Về số tiền thu được 18.800.000đ (*mười tám triệu tám trăm ngàn đồng*) tiền VNĐ, các bị cáo xác định lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa số tiền 6.840.000đ dùng đánh bạc, ngoài ra thu trên người bị cáo Nguyễn Văn L1 2.800.000đ, có 100.000đ bị cáo sẽ dùng đánh bạc, Dương Văn V1 bị thu giữ 2.200.000đ trong đó có 100.000đ sẽ dùng đánh bạc; Nguyễn Văn L bị thu giữ 2.460.000đ, trong đó có 700.000đ sẽ dùng để đánh bạc. H tự

giác nộp 250.000đ thu hồ lỳ của 5 người để được đánh bạc tại nhà. Như vậy xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và sẽ dùng đánh bạc là 7.990.000đ cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Số còn lại của Phạm Thế H 4.040.000đ, Nguyễn Văn L1 2.700.000đ, Dương Văn V 2.100.000đ cần trả lại các bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí của vụ án.

Đối với số tiền 210.000đ thu của Nguyễn Hữu P tại quá trình điều tra, bị cáo xác định không dùng đánh bạc. Tuy nhiên, do Nguyễn Hữu Phú đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Hết thời hạn điều tra do Phú vẫn chưa khỏi bệnh nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi "Đánh bạc" của Phú trong vụ án để điều tra xử lý theo quy định. Do đó, số tiền thu giữ của bị cáo được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý khi phục hồi vụ án và xét xử đối với Nguyễn Hữu P trong vụ án khác.

Các vật chứng khác gồm 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chăn bông màu vàng xanh, đã qua sử dụng cần tiêu hủy.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L1 là hộ nghèo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 thì được miễn án phí. Do đó, HĐXX miễn cho 03 bị cáo khoản tiền án phí HSST.

[10]. Các vấn đề khác:

Trong gia đoạn điều tra CQĐT thu 06 chiếc điện thoại tạm giữ trên người các đối tượng đánh bạc, quá trình điều tra xác định các đối tương không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Việc trả lại là đúng quy định của pháp luật, HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Dương Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn L, đã phạm tội "Đánh bạc" .

2. Về hình phạt chính:

***** Áp dụng Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Bị cáo **Dương Văn V 07** tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 06/6/2019.

*Áp dụng Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. xử phạt:

2. Bị cáo **Nguyễn Văn H 06** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn L 06** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo **Nguyễn Văn V1 06** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo **Phạm Thế H 06** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bị cáo **Nguyễn Văn T 06** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Bị cáo **Nguyễn Văn L1 06** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn V1 cho UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên nơi các bị cáo hiện đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Giao bị cáo Phạm Thế H, Nguyễn Văn T cho UBND xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017... Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo: Dương Văn V 12.000.000đ;

Phạt tiền đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H mỗi bị cáo 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo: Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chăn bông màu vàng xanh, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 10 tháng 01 năm 2020).

4.2: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: tiền VNĐ 7.990.000đ (bẩy triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

4.3: Trả lại các bị cáo: Nguyễn Văn L1 2.700.00đ; Phạm Thế H; 4.040.000đ; Dương Văn V: 2.100.000đ; Nguyễn Văn L: 1.760.000đ, nhưng được tạm giữ lại

khoản tiền của Dương Văn V, Phạm Thế H để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí của vụ án.

Tiếp tục tạm giữ khoản tiền 210.000đ của Nguyễn Hữu P tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý vụ án khi xét xử đối với bị cáo Phú ở vụ án khác.

(Theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 3 lập ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên với Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, số tiền 18.800.000đ).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn H, Dương Văn V, Nguyễn Văn V1, Phạm Thế H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước;

Miễn án phí HSST cho các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn T.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Báo cho biết các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư phâp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà